

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Đa dạng và bảo tồn nguồn lợi thủy sản (Biodiversity and conservation of aquatic resources)

- Mã số học phần: TSQ606

- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ

- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết và 60 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

Khoa: Khoa Thủy sản

3. Điều kiện tiên quyết:

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Điều kiện song hành: Không

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

4.1.1. Trình bày sự đa dạng và tầm quan trọng của nguồn lợi thủy sản

4.1.2. Giải thích các nguyên nhân tác động và gây suy giảm nguồn lợi thủy sản

4.1.3. Trình bày các biện pháp bảo vệ, bảo tồn nguồn lợi thủy sản

4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Phân tích, đánh giá tính đa dạng và tầm quan trọng của nguồn lợi thủy sản

4.2.2. Phân tích, đánh giá những ảnh hưởng, tác động của con người đến nguồn tài lợi thủy sản

4.2.3. Đề xuất các biện pháp, giải pháp bảo vệ, bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản

4.2.4. Phát triển kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình

4.3. Thái độ/Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

4.3.1. Phát triển năng lực tự học, học tập nâng cao trình độ và học tập suốt đời

4.3.2. Phát triển ý thức đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

- Học phần sẽ cung cấp cho học viên những kiến thức về sự đa dạng nguồn lợi thủy sản, vai trò của nguồn lợi này đối với hệ sinh thái và con người; các nguyên nhân gây suy giảm nguồn lợi thủy sản và các biện pháp bảo vệ, bảo tồn nguồn lợi thủy sản cũng như phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản ở DBSCL nói riêng và Việt Nam nói chung.

- Học phần đáp ứng chuẩn đầu ra 6.1.3 d, 6.2.1 c, 6.2.2 b, 6.3 a, 6.3 b trong CTĐT ngành Quản lý thủy sản.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1. KHÁI NIỆM, VAI TRÒ VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA NGUỒN LỢI THỦY SẢN		2	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2
1.1. Khái niệm về nguồn lợi thủy sản			
1.2. Vai trò của nguồn lợi thủy sản đối với hệ sinh thái, con người			
1.3. Tầm quan trọng của nguồn lợi thủy sản			
Chương 2. ĐA DẠNG NGUỒN LỢI THỦY SẢN		8	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.2.4
2.1. Nguồn lợi cá			
2.1.1 Nguồn lợi cá nước ngọt			
2.1.2. Nguồn lợi cá nước lợ			
2.1.3. Nguồn lợi cá biển			
2.2. Nguồn lợi động vật thân mềm			
2.2.1. Hai mảnh vỏ			
2.2.2. Chân bụng			
2.2.3. Chân đầu			
2.3. Nguồn lợi rong biển			
2.3.1. Rong lục			
2.3.2. Rong nâu			
2.3.3. Rong đỏ			
Chương 3. CÁC NGUY CƠ TÁC ĐỘNG ĐẾN NGUỒN LỢI THỦY SẢN		5	4.2.1, 4.2.2, 4.2.3, 4.2.4
3.1. Khai thác quá mức			
3.2. Ô nhiễm môi trường			
3.3. Thay đổi môi trường sống			
3.4. Sinh vật ngoại lai			
3.5. Biến đổi khí hậu			
Chương 4. CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN TRONG BẢO TỒN NGUỒN LỢI THỦY SẢN		5	4.2.2, 4.2.3, 4.2.4
4.1. Ưu tiên các loài đặc biệt			
4.2. Ưu tiên cho các vùng/diểm đặc biệt quan trọng			
4.3. Ưu tiên cho các loài/vùng sinh thái có nguy cơ cao			
4.4. Ưu tiên cho các loài có nguy cơ cao			
Chương 5. ĐA DẠNG VÀ BẢO TỒN NGUỒN LỢI THỦY SẢN TRONG CÁC HỆ SINH THÁI		5	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.2.2, 4.2.3
5.1. Đa dạng và bảo tồn nguồn lợi thủy sản trong hệ sinh thái nước ngọt			

- 5.2. Đa dạng và bảo tồn nguồn lợi thủy sản trong hệ sinh thái rừng ngập mặn
- 5.3. Đa dạng và bảo tồn nguồn tài nguyên trong hệ sinh thái rạn san hô
- 5.4. Đa dạng và bảo tồn nguồn tài nguyên trong các hệ sinh thái ven biển (cửa sông, bãi bồi...)

Chương 6. CÁC KHU BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ CÁC BƯỚC THIẾT LẬP KHU BẢO NGÔN LỢI THỦY SẢN

- 6.1. Các khái niệm về khu bảo tồn đa dạng sinh học
- 6.2. Các khu bảo tồn biển/đa dạng sinh học trên thế giới
- 6.3. Các khu bảo tồn biển/đa dạng sinh học ở Việt Nam
- 6.4. Các bước thiết lập khu bảo tồn biển

5 4.2.1, 4.2.2,
4.2.2, 4.2.3

7. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng dạy trực tiếp: giảng viên sẽ trình bày một số nội dung lý thuyết
- Bài tập: Học viên làm các bài tập trực tiếp trên lớp liên quan đến phương pháp đánh giá dưới sự hướng dẫn của giảng viên
- Báo cáo chuyên đề: học viên được giao thực hiện các chuyên đề theo các chủ đề khác nhau và báo cáo trước lớp khi kết thúc phần lý thuyết

8. Nhiệm vụ của học viên:

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết trên lớp
- Thực hiện đầy đủ các chuyên đề được giao và báo cáo trước lớp để được đánh giá
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

9.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Dự học 24 tiết/30 tiết	5%	4.3.1; 4.3.2
2	Điểm báo cáo chuyên đề	Soạn và báo cáo chuyên đề trực tiếp trên lớp	25%	4.2.4; 4.3.1,
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Thi viết (30 phút)	20%	4.2.4
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	50%	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Vũ Trung Tặng và Nguyễn Đình Mão (2006). Khai thác và sử dụng bền vững đa dạng sinh học thủy sinh vật và nguồn lợi thủy sản Việt Nam. Nhà xuất bản Nông nghiệp, 146 tr.	TS005675
[2] Vũ Trung Tặng (1997). Biển Đông: Tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Nhà xuất bản KHKT, Hà Nội, 284 tr.	TS005652
[3] Norse, E.A. (1993). Global marine biological diversity: A strategy for conservation into decision making. Islandpress, 361pp.	
[4] Kathiresan, K and Qasim, S.Z. (2005). Biodiversity of mangrove ecosystems. Hindustan Publishing Cooperation (India), 251 pp.	
[5] Võ Sĩ Tuấn (chủ biên), Nguyễn Huy Yết và Nguyễn Văn Long (2005). Hệ sinh thái rạn san hô Biển Việt Nam. Nhà Xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, 212 trang.	
[6] Kelleher, G. (1999). Guidelines for Marine Protected Areas. IUCN- The World Conservation Union	

11. Hướng dẫn học viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
1	Chương 1: KHÁI NIỆM, VAI TRÒ VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA NGUỒN LỢI THỦY SẢN 1.1. Khái niệm về nguồn lợi thủy sản 1.2. Vai trò của nguồn lợi thủy sản đối với hệ sinh thái, con người 1.3. Tầm quan trọng của nguồn lợi thủy sản	2	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: khái niệm và vai trò của đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sản trang 7-17; 32-74. + Tài liệu [2]: xem trang 42-43 + Tài liệu [3]: xem trang 9-23
2	Chương 2: ĐA DẠNG NGUỒN LỢI THỦY SẢN 2.1. Nguồn lợi cá	8	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: trang 50-73

	<p>2.1.1. Nguồn lợi cá nước ngọt</p> <p>2.1.2. Nguồn lợi cá nước lợ</p> <p>2.1.3. Nguồn lợi cá biển</p> <p>2.2. Nguồn lợi động vật thân mềm</p> <p>2.2.1. Hai mảnh vỏ</p> <p>2.2.2. Chân bụng</p> <p>2.2.3. Chân đầu</p> <p>2.3. Nguồn lợi rong biển</p> <p>2.3.1. Rong lục</p> <p>2.3.2. Rong nâu</p> <p>2.3.3. Rong đỏ</p>			+ Tài liệu [2]: nguồn lợi cá, trang 117-158; nguồn lợi khác: trang 159-171.
3	<p>Chương 3: CÁC NGUY CƠ TÁC ĐỘNG ĐEN NGUỒN LỢI THỦY SẢN</p> <p>3.1. Khai thác quá mức</p> <p>3.2. Ô nhiễm môi trường</p> <p>3.3. Thay đổi môi trường sống</p> <p>3.4. Sinh vật ngoại lai</p> <p>3.5. Biến đổi khí hậu</p>	5	0	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: xem phần các thách thức đối với sự phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản, trang 117-129 + Tài liệu [2] xem nguy cơ do ô nhiễm trang 239-249 + Tài liệu [3]: trang 88-137
4	<p>Chương 4: CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN TRONG BẢO TỒN NGUỒN LỢI THỦY SẢN</p> <p>4.1. Ưu tiên các loài đặc biệt</p> <p>4.2. Ưu tiên cho các vùng/diểm đặc biệt quan trọng</p> <p>4.3. Ưu tiên cho các loài/vùng sinh thái có nguy cơ cao</p> <p>4.4. Ưu tiên cho các loài có nguy cơ cao</p>	5	0	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: xem trang 131-139 + Tài liệu [2]: đọc trước trang 255-258 + Tài liệu [3]: đọc chi tiết ở trang 55-85 về các vấn đề ưu tiên trong bảo tồn đa dạng và nguồn lợi thủy sản 
5	<p>Chương 5: ĐA DẠNG VÀ BẢO TỒN NGUỒN LỢI THỦY SẢN TRONG CÁC HỆ SINH THÁI</p> <p>5.1. Đa dạng và bảo tồn nguồn lợi thủy sản trong hệ sinh thái nước ngọt</p>	5	0	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: xem trang 25-63 + Tài liệu [2]: đọc trang 209-221 + Tài liệu [4]: đọc trang 29-66 về thành phần thực vật trong rừng ngập mặn; trang 67-150 về thành phần động vật trong RNM

	<p>5.2. Đa dạng và bảo tồn nguồn lợi thủy sản trong hệ sinh thái rừng ngập mặn</p> <p>5.3. Đa dạng và bảo tồn nguồn tài nguyên trong hệ sinh thái rạn san hô</p> <p>5.4. Đa dạng và bảo tồn nguồn tài nguyên trong các hệ sinh thái ven biển (cửa sông, bãi bồi...)</p>		<p>+ Tài liệu [5]: xem trang 66-102 về thành phần sinh vật trong rạn san hô.</p>
6	<p>Chương 6: CÁC KHU BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ CÁC BƯỚC THIẾT LẬP KHU BẢO NGUỒN LỢI THỦY SẢN</p> <p>6.1. Các khái niệm về khu bảo tồn đa dạng sinh học</p> <p>6.2. Các khu bảo tồn biển/đa dạng sinh học trên thế giới</p> <p>6.3. Các khu bảo tồn biển/đa dạng sinh học ở Việt Nam</p> <p>6.4. Các bước thiết lập khu bảo tồn biển</p>		<p>- Nghiên cứu trước:</p> <p>+ Tài liệu [6]: đọc trước khai niệm khu bảo tồn và các bước thiết lập khu bảo tồn, trang 1-57.</p>



Cần Thơ, ngày 11 tháng 2 năm 2020
GIANG VIÊN BIÊN SOẠN

Vũ Ngọc Út